TOÀ ÁN NHÂN DÂN **Huyện K - Tỉnh Ninh Bình**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

K, ngày 28 tháng 3 năm 2024

Số**: 43/**2024/QĐST - HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

====*====**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 48/2024/TLST - HNGĐ ngày 11/3/2024. Giữa :

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990; ĐKHK và trú tại: thôn M, xã X, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1981; ĐKHK tại: thôn M, xã X, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/3/2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/3/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T với anh Phạm Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn H thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2. Về con: Giao chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Phạm Ngọc Thanh T, sinh ngày 16/5/2010 và Phạm Ngọc Kim P, sinh ngày 25/02/2012 cho đến khi con thành niên. Giao anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Phạm Minh Q, sinh ngày 02/01/2015 cho đến khi con thành niên. Anh H có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi con chung Phạm Ngọc Kim P cho chị T mỗi tháng là 1.500.000đ kể từ tháng 3/2024 đến khi con thành niên. Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T nộp 150.000đ án phí ly hôn và 150.000đ án phí tiền cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002148 ngày 11/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh H không nộp số tiền phải nộp nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất chậm thi hành án đối với số tiền phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THA huyện K;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Mạnh